

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1577/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
sửa chữa các hạng mục công trình Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
tỉnh Ninh Thuận trong năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;



Căn cứ Công văn số 1027/UBND-QHXD ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 3683/UBND-KTTH ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc chấp thuận chủ trương lập thủ tục sửa chữa các hạng mục công trình Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận trong năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1653/TTr-STP ngày 09/9/2019 và của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2760/TTr-SXD ngày 12/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa các hạng mục công trình Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận trong năm 2019.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III (hiện hữu).

3. Chủ đầu tư: Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu làm việc, chống xuống cấp công trình, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân. Tạo cơ sở vật chất và góp phần tôn tạo cảnh quan kiến trúc ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp hơn.

5. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng:

a) Sửa chữa nhà làm việc:

- Trát dặm vá chân tường bị bong tróc 20% bằng vữa xi măng mác 50.

- Trát dặm vá sàn sê nô bị tróc 30% bằng vữa xi măng mác 50.

- Vệ sinh sạch và chống thấm sàn sê-nô bằng flinkote.

- Thay mới cầu chắn rác (số lượng: 12 cái).

- Cạo bỏ và sơn mới toàn bộ tường trong và ngoài, trụ sảnh và thành, dạp sê nô bằng 03 nước có bả matic.

- Đục bỏ, lát mặt và thành tam cấp, bậc cầu thang bằng đá granit tự nhiên.

- Đục bỏ và lát mới lại nền tiền sảnh bằng đá granit tự nhiên.

- Đục bỏ nền gạch ceramic vệ sinh tầng 1 và tầng 2 và lát mới lại bằng gạch ceramic nhám kích thước 300x300.

- Đục bỏ gạch ốp tường vệ sinh tầng 1, tầng 2 và ốp mới lại gạch ceramic kích thước 300x600, chiều cao 1,8m.

- Tháo bỏ và thay mới thiết bị vệ sinh tầng 1 và tầng 2:

+ Lavabô (số lượng: 02 bộ);

+ Xí bệt bằng sứ (số lượng: 05 bộ);

+ Vòi xịt vệ sinh (số lượng: 05 bộ);

- Tháo bỏ cửa đi khung sắt kính kích thước 3,2mx3,0m bị hư hỏng và thay mới lại bằng cửa nhựa lõi thép 4 cánh mở.

- Tháo bỏ vách kính khung sắt kính vị trí tiền sảnh bị hư hỏng và thay mới lại bằng khung nhựa lõi thép (VK1).

- Tháo bỏ vách kính khung sắt kính vị trí cầu thang bị hư hỏng và thay mới lại bằng khung nhựa lõi thép kính cường lực dày 8ly VK2: 2,6mx4,1m (số lượng: 01 bộ).

- Làm mới lan tô bê tông cốt thép vị trí cửa đi Đ1 và VK1 làm mới.

- Tháo bỏ và thay mới toàn bộ cửa hiện trạng bằng cửa nhựa lõi thép kính 8ly.

- Tháo bỏ và thay mới cửa sắt kéo nhà kho kích thước 1,4mx2,6m (số lượng 01 bộ).

- Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn dầu khung hoa sắt bảo vệ cửa sổ.

- Cạo bỏ và sơn mới 03 nước PU tay vịn cầu thang.

- Cạo bỏ và sơn mới 03 nước lan can thép hộp cầu thang.

- Tháo bỏ và thay mới quạt trần bị hư hỏng (số lượng 09 bộ).

b) Cổng tường rào loại 1 và loại 2:

- Tường rào loại 1:

+ Cạo bỏ và sơn mới cổng chính 03 nước sơn dầu kích thước 4.0mx1.9m (số lượng: 01 bộ);

+ Thay mới cổng phụ bằng thép hộp bị hư hỏng kích thước 1.4mx1.9m (số lượng: 01 bộ);

+ Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn dầu khung rào thép hộp kích thước 2.25mx1.9m (số lượng: 04 khung);

+ Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn màu hoàn thiện trụ rào có bả matic kích thước 0.2mx0.2mx2.2m (số lượng: 04 trụ);

+ Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn màu hoàn thiện chân tường rào, chiều cao 0,6m và chiều dài 9,8m;

- Tường rào loại 2:

+ Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn màu hoàn thiện mặt trong thành tường rào, chiều cao 1,95m và chiều dài 65,4m.

+ Cạo bỏ và sơn mới 03 nước sơn dầu chông rào thép hộp kích thước 0,15mx65,4m.

c) Nhà xe 02 bánh:

- Tháo bỏ toàn bộ hệ khung nhà để xe bị hư hỏng;

- Làm mới lại nhà để xe có kích thước 5.6mx10m, bằng hệ trụ sắt hộp 60x120x2, khung kèo thép hộp 60x120x2, xà gồ thép hộp 50x100x1.4 và mái tole lạnh sóng vuông dày 0.45mm.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Sở Xây dựng kiểm tra và có đóng dấu thẩm định theo quy định).

6. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư xây dựng Trùng Dương Ninh Thuận.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

8. Các Tiêu chuẩn được áp dụng:

- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9343-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì;

- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6477-2011: Gạch Bê tông;

- Các Tiêu chuẩn ngành khác có liên quan.

9. Số bước thiết kế: 01 bước (lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình).

10. Tổng mức đầu tư: **950.000.000 đồng**,

Trong đó:

Chi phí xây dựng	776.776.974 đồng
Chi phí quản lý dự án	23.176.200 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	82.002.388 đồng
Chi phí khác	34.292.004 đồng
Chi phí dự phòng	33.752.434 đồng

(Có Bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình do Sở Xây dựng lập tại Công văn số 2759/SXD-QLHDXD&HTKT ngày 12/9/2019 kèm theo Quyết định này).

11. Nguồn vốn đầu tư: Theo Công văn số 3683/UBND-KTTH ngày 28/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện quản lý điều hành dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2019 đến năm 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn đầu tư xây dựng Trùng Dương Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

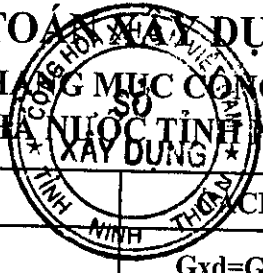
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (04 bản QĐ);
- VPUB: KTTH;
- Lưu: VT. Đạt



Lưu Xuân Vĩnh

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM TRỢ GIÚP
PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH NINH THUẬN



STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÔNG THỨC TÍNH	THÀNH TIỀN	KÍ HIỆU
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	$G_{xd}=G_1+G_2+G_3$	706,160,885	G_{xd}
1	Sửa chữa nhà làm việc	G1 (theo bảng tính)	614,383,049	
2	Sửa chữa tường rào L1&L2	G2 (theo bảng tính)	21,797,697	
3	Cải tạo mở rộng nhà để xe	G3(theo bảng tính)	69,980,139	
	Chi phí xây dựng trước thuế	$G = G_1 + G_2 + G_3$	706,160,885	G
	Thuế giá trị gia tăng	$G \times 10\%$	70,616,089	GTGT
II	GIÁ TRỊ XÂY DỰNG SAU THUẾ	G+GTGT	776,776,974	G_{xd}
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	$3,282\% \cdot G$	23,176,200	G_{QLDA}
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	$TV_1 + \dots + TV_4$	82,002,388	G_{TV}
1	Chi phí khảo sát đo vẽ hiện trạng	bảng tính	2,639,085	
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	$6,5\% \cdot G \cdot 1,1$	50,490,503	TV1
3	Chi phí giám sát thi công xây lắp	$3,285\% \cdot G \cdot 1,1$	25,517,124	TV2
4	Chi phí lập HSYC & đánh giá HSDX TCXD	$0,432\% \cdot G \cdot 1,1$	3,355,677	TV3
V	CHI PHÍ KHÁC	$K_1 + \dots + K_6$	34,292,004	G_K
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	$0,019\% \cdot TM\&T (0,95\%)$	180,500	K1
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$0,95\% \cdot TM\&T \cdot 50\%$	4,512,500	K2
3	Chi phí bảo hiểm công trình	$0,3\% \cdot G \cdot 1,1$		K3
4	Chi phí thẩm định HSYC & KQLCNT	tối thiểu	2,000,000	K4
5	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	bảng tính	411,810	K5
6	Chi phí hạng mục chung	$K_{4.1} + K_{4.2}$	27,187,194	K6
6.1	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công tại hiện trường	$1\% \cdot G \cdot 1,1$	7,767,770	K6.1
6.2	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế	$2,5\% \cdot G \cdot 1,1$	19,419,424	K6.2
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	$(I+II+III+IV+V) < 5\%$	33,752,434	G_{DP}
	TỔNG CỘNG	II+III+IV+V+VI	950,000,000	G_{TKP}

THẨM ĐỊNH

(Handwritten signature)